

Bản án số: 79/2019/LĐ-ST

Ngày: 29-10-2019

V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội
và trợ cấp thôi việc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tiến Thành.

- Bà Đặng Mỹ Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Kim Huệ – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Tăng Tố Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **184/2014/TLST-LĐ ngày 17 tháng 11 năm 2014** về việc “Tranh chấp tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **4488/2019/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019** và Quyết định hoãn phiên tòa số **4497/2019/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Triệu V, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Hương lộ 2, phường Đ, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại L.

Trụ sở: Pasteur, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quyết T, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Huỳnh Tịnh Của, phường 12, quận Tân Bình Tp Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Ngày 01/9/2007 ông được Công ty TNHH sản xuất và Thương mại L (gọi tắt là công ty) ký hợp đồng lao động thử việc. Sau 2 tháng thử việc, công ty ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với ông. Ngày 15/3/2014 bà Hồ Ngọc Hoàng O là trưởng phòng nhân sự gọi ông lên và đưa quyết định nghỉ việc, đồng thời buộc ông phải bàn giao công việc. Thời gian nghỉ việc là ngày

07/4/2014. Ông có hỏi lý do tại sao thì được biết, Công ty cho ông nghỉ vì cơ cấu lại nhân sự. Theo ông, quyết định cho thôi việc của công ty đã vi phạm thời gian báo trước là 18 ngày. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Buộc Công ty TNHH sản xuất và Thương mại L thanh toán hết tiền lương còn nợ tháng 2 tháng 3 và 6 ngày lương tháng 4 là 5.009.196 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH sản xuất và Thương mại L chốt sổ bảo hiểm xã hội đến ngày 30/4/2014 và trả sổ Bảo hiểm xã hội.

3. Buộc Công ty TNHH sản xuất và Thương mại L thanh toán tiền bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2009 đến tháng 4 năm 2014 là 5 năm 4 tháng với số tiền là 10.400.400 đồng.

4. Buộc Công ty TNHH sản xuất và Thương mại L thanh toán tiền cho những ngày vi phạm không báo trước 18 ngày là 2.769.230 đồng.

5. Buộc Công ty TNHH sản xuất và Thương mại L thanh toán tiền trợ cấp thôi việc là 3.000.000 đồng.

Tổng 1+3+4+5= 21.178.862 đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả:

- 1) - Tiền bồi thường trợ cấp thất nghiệp là 10.400.400 đồng.
- Khoản tiền do vi phạm thời gian báo trước: 2.769.230 đồng.
- Trả trợ cấp thôi việc: 3.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 khoản trên là 16.169.630 đồng.

2) Buộc Công ty TNHH sản xuất và Thương mại L chốt sổ bảo hiểm xã hội đến ngày 30/4/2014 và trả sổ Bảo hiểm xã hội.

Nguyên đơn rút yêu cầu buộc Công ty TNHH sản xuất và Thương mại L thanh toán hết tiền lương còn nợ tháng 2 tháng 3 và 6 ngày lương tháng 4 năm 2014 là 5.009.196 đồng.

Bị đơn là Công ty TNHH sản xuất và Thương mại L không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH sản xuất và Thương mại L thanh toán hết tiền lương còn nợ tháng 2 tháng 3 và 6 ngày lương tháng 4 năm 2014 là 5.009.196 đồng. Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là ông Ngô Triệu V khởi kiện tranh chấp về bảo hiểm xã hội và trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động với bị đơn là Công ty TNHH sản xuất và Thương mại L có trụ sở: 60 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Buộc Công ty TNHH sản xuất và Thương mại L chốt sổ bảo hiểm xã hội đến ngày 30/4/2014 và trả sổ Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai của nguyên đơn và căn cứ trả lời của Bảo hiểm xã hội Quận 1 có cơ sở khẳng định: giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Đến ngày 07/3/2014 bị đơn ra quyết định cho nguyên đơn nghỉ việc nhưng vẫn chưa chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn. Căn cứ văn bản trả lời số 2297 ngày 12/12/2017 của Bảo hiểm xã hội Quận 1 thì ông Ngô Triệu V có sổ sổ bảo hiểm xã hội 0207286518.

[2.2] Tại điểm 3 Điều 47 Bộ luật Lao động quy định: người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội và giấy tờ khác mà người sử dụng lao động đã giữ lại của người lao động. Xét, bị đơn chưa chốt sổ bảo hiểm xã hội đến ngày 30/4/2014 và chưa trả sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là đã vi phạm điều khoản trên của Bộ luật Lao động. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[2.3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn:

- Tiền bồi thường trợ cấp thất nghiệp là 10.400.400 đồng.
- Khoản tiền do vi phạm thời gian báo trước: 2.769.230 đồng.
- Trả trợ cấp thôi việc: 3.000.000 đồng.

[2.4] Giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn ngày 01/9/2007. Ngày 15/3/2014 nguyên đơn nhận được quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bị đơn với lý do cơ cấu nhân sự. Thời gian chấm dứt kể từ ngày 07/4/2014. Như vậy bị đơn đã vi phạm thời gian báo trước không theo luật định đối với nguyên đơn .

Căn cứ khoản 2 Điều 38, Điều 42; khoản 2, khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2012 và khoản 1, khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động, bị đơn đã vi phạm thời hạn báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn, do đó bị đơn phải có nghĩa vụ trả nguyên đơn các khoản đã nêu.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 bị đơn phải chịu án phí lao động theo quy định;

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 38, Điều 42; Khoản 3 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2012; điểm a,b,c khoản 1 Điều 18, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 102 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Ngô Triệu V về việc: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại L thanh toán hết tiền lương còn nợ tháng 2 tháng 3 và 6 ngày lương tháng 4 năm 2014 là 5.009.196 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Ngô Triệu V.

2.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại L phải có nghĩa vụ chốt và trả sổ bảo hiểm cho ông Ngô Triệu V, sổ sổ bảo hiểm 0205297437 do Bảo hiểm xã hội Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2.2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Triệu V:

- Tiền trợ cấp thất nghiệp là 10.400.400 đồng.
- Tiền vi phạm thời gian chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước: 2.769.230 đồng.

- Trả trợ cấp thôi việc: 3.000.000 đồng.

Tổng cộng: 16.169.630 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại L phải chịu phần án phí có giá ngạch là 485.089 đồng và phần không giá ngạch là 200.000 đồng. Tổng cộng, Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại L phải **nộp số tiền án phí là 685.089 đồng.**

4. Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Triệu V, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTP Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân Q1;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cành

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 29 tháng 10 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành.
2. Bà Đặng Mỹ Hạnh.

Tiến hành nghị án vụ án lao động thụ lý số **184/2014/TLST-LĐ ngày 17 tháng 11 năm 2014** về việc “Tranh chấp tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động” giữa:

Nguyên đơn: Ông Ngô Triệu Vỹ, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 479/11 Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại Lê Sơn.

Trụ sở: 60 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quyết Thắng, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: 97/80 Huỳnh Tịnh Của, phường 12, quận Tân Bình Tp Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 38, Điều 42; Khoản 3 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2012; điểm a,b,c khoản 1 Điều 18, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 102 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Ngô Triệu Vỹ về việc: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại Lê Sơn thanh toán hết tiền lương còn nợ tháng 2 tháng 3 và 6 ngày lương tháng 4 năm 2014 là 5.009.196 đồng.

Biểu quyết 3/3.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Ngô Triệu Vỹ.

2.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại Lê Sơn phải có nghĩa vụ chốt và trả sổ bảo hiểm cho ông Ngô Triệu Vỹ, sổ sổ bảo hiểm 0205297437 do Bảo hiểm xã hội Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Biểu quyết 3/3.

2.2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại Lê Sơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Triệu Vỹ:

- Tiền trợ cấp thất nghiệp là 10.400.400 đồng.
- Tiền vi phạm thời gian chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước: 2.769.230 đồng.
- Trả trợ cấp thôi việc: 3.000.000 đồng.

Tổng cộng: 16.169.630 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Biểu quyết 3/3.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại Lê Sơn phải chịu phần án phí có giá ngạch là 485.089 đồng và phần không giá ngạch là 200.000 đồng. Tổng cộng, Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại Lê Sơn phải **nộp số tiền án phí là 685.089 đồng.**

Biểu quyết 3/3.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc hồi 9 giờ 45 phút ngày 29/10/2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các Thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Cảnh

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Cảnh